

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày 20/01/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Duy N, sinh năm: 1990 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: H, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Duy T và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 06/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và buộc N1 phải nộp 200.000đ (H trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm (Bản án số 508/2021/HSST ngày 06/12/2021). Ngày 13/4/2022, N chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 12/12/2022, N thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Trần Văn L;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 01/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án 368/2009/HSST. Ngày 30/8/2010, N chấp hành xong Bản án.

- Ngày 12/2/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (M) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án 75/2014/HSST). Ngày 01/6/2014, N chấp hành xong Bản án.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 28/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

- Bị hại: Anh Trần Văn L, sinh năm 1984; Địa chỉ: A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung sự việc của vụ án:

Vào khoảng tháng 11/2022, Nguyễn Đức L1 muốn mở sạp bán trái cây nên L1 nhờ người bạn của L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến trước địa chỉ 102, tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp anh Trần Văn L hỏi anh L việc cho L1 bán trái cây bên cạnh sạp hàng của anh L nhưng do không phải chủ nhà nên anh L nói với bạn của L1 liên hệ với chủ nhà.

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/12/2022, trong lúc L1 đang ăn nhậu với Đinh Duy N tại nhà của L1 thì L1 nhớ lại việc anh L không đồng ý cho L1 bán hoa quả bên cạnh sạp hàng của anh L nên L1 nảy sinh ý định đánh anh L. Sau đó, L1 đi vào trong nhà lấy ra 01 con dao dài khoảng 60cm, lưỡi dao dài khoảng 40cm mũi dao tù và 01 con dao tự chế dài khoảng 1,5m, mũi dao dài khoảng 10cm được gắn vào ống tuýp sắt dài 1,4m để đi đánh anh L. Tiếp đó, L1 nhờ N chở L1 ra chỗ anh L bán hàng để đánh anh L thì N đồng ý.

Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda (không rõ biển số) chở L1 đến trước số nhà A địa chỉ nêu trên thì L1 đưa cho N con dao tự chế dài khoảng 1,5m còn L1 cầm con dao dài khoảng 60cm có đặc điểm nêu trên đi đến trước sạp hàng của anh L. Lúc này anh L đang ngồi soạn trái cây, L1 cầm dao chém 01 nhát thì trúng vào má trái và vành tai trái của anh L. L1 tiếp tục chém 01 nhát trúng vào đầu của anh L. Sau đó, L1 cầm 01 cây kéo sắt dài khoảng 20cm cán được bọc ống nhựa màu đen ở sạp hàng của anh L đâm 01 nhát trúng vào tay phải của anh L gây thương tích. Sau đó, L1 vứt cây kéo lại rồi lên xe cùng N bỏ đi. Anh L được anh D đưa đến Bệnh viện Đ điều trị thương tích.

Ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức L1 về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 04/01/2024, L1 bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”.

Nguyên sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố bị can và ra lệnh truy nã. Đến ngày 28/10/2024, N ra đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Duy N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

2. Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ tại hiện trường 01 cây kéo có đầu hơi cong dài khoảng 20cm, cán được bọc ống nhựa màu đen là hung khí Nguyễn Đức L1 dùng gây thương tích cho anh Trần Văn L đã được xử lý tại Bản án số 07/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà.

- Đối với 02 con dao gồm: 01 con dao dài khoảng 60cm, lưỡi dao dài khoảng 40cm mũi dao tù và 01 con dao tự chế dài khoảng 1,5m, mũi dao dài khoảng 10cm được gắn vào ống tuýp sắt dài 1,4m do L1 mang theo sử dụng gây thương tích cho anh L, sau khi gây án, trên đường đi L1 đã vứt xuống cầu S nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô (không rõ biển số) do N điều khiển chở L đi gây án. Nguyên khai mượn xe của người bạn tên K (không rõ lai lịch) khi cho N mượn xe K không biết để sử dụng đi đánh nhau nên Cơ quan Điều tra không thu giữ.

- Biên bản thu giữ và trích xuất hình ảnh Camera ngày 27/01/2023 xác định Đinh Duy N điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đức L1 mang theo dao đến. L1 cầm dao đi đến chỗ anh Trần Đức L2 chém gây thương tích cho anh L2.

3. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0044/TgT/2023 ngày 30/01/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận anh Trần Văn L bị tổn thương như sau:

- Tổn thương xuất huyết khoang dưới nhện đã điều trị hiện không còn hình ảnh xuất huyết. Tỷ lệ: 08%

- Sẹo đỉnh trái kích thước 5,5x0,2cm: 02%

- Sẹo má trái kích thước 04x0,4cm. Tỷ lệ: 06%

- Sẹo vành tai trái kích thước 5,8x0,2cm; không có rúm vành tai. Tỷ lệ: 03%

- Sẹo cánh tay phải kích thước 01x0,2cm. Tỷ lệ: 01%

Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Y1 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn L - 1984 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 19% (Mười chín phần trăm). Thương tích đầu mặt và tai trái: Vật sắc. Thương tích cánh tay phải: Vật sắc nhọn. (Bút lục: 23-24)

* Tại bản kết luận giám định pháp y tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 0204/KLTgTHS-TTPYĐN ngày 05/4/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y, kết luận cơ chế hình thành vết thương của anh Trần Văn L như sau:

- Vết thương để lại sẹo đỉnh trái kích thước 5,5cmx0,2cm; bờ mép gọn, xuất huyết khoang dưới nhện trán trái ít. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng đỉnh trái với lực vừa đủ theo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới gây nên.

- Vết thương để lại sẹo má trái kích thước 04cmx0,4cm; bờ mép gọn. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng má trái với lực vừa đủ theo hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau gây nên.

- Vết thương để lại sẹo vành tai trái (cả mặt trước và mặt sau) kích thước 5,8cmx0,2cm. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động vào vùng mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải với lực vừa đủ theo hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong gây nên.

- Nạn nhân vào viện trong tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc tốt, G 15 điểm, xuất huyết khoang dưới nhện trán trái ít, không tổn thương nhu mô não nên thuộc cấp cứu trì hoãn, vì vậy ngay lập tức không nguy hại đến tính mạng của nạn nhân.

4. Truy tố:

- Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKSBH ngày 30/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Đinh Duy N về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Duy N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

5. Về trách nhiệm dân sự: Đinh Duy N đã bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chi phí điều trị cho anh L theo yêu cầu.

6. Ý kiến của người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa:

- Bị cáo Đinh Duy N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/12/2022, trong lúc Nguyễn Đức L1 đang ăn nhậu với Đinh Duy N thì Lâm nghĩ L3 chuyện trước đó L1 nhờ người hỏi anh Trần Văn L về việc cho L1 bán trái cây bên cạnh sạp hàng trái cây của anh L nhưng anh L không đồng ý nên L1 nảy sinh ý định đánh anh L để trả thù. L1 sử dụng 01 con dao dài khoảng 60cm lưỡi dao dài khoảng 40cm mũi dao tù và 01 con dao tự chế dài khoảng 1,5m, mũi dao dài khoảng 10cm được gắn vào ống tuýp sắt dài 1,4m (dao phóng lợn) đưa cho Đinh Duy N cầm và nhờ Đinh Duy N chở L1 đến trước số nhà A, tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để đánh anh L. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đến sạp bán hàng của anh L, thì L1 dùng con dao mang theo và 01 cây kéo sắt (lấy tại sạp hàng của anh L) dài khoảng 20cm trực tiếp dùng chém, đâm gây thương tích cho anh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 19% (Mười chín phần trăm). Đinh Duy N cầm hung khí đứng gần giúp sức tinh thần cho L1 đánh anh L.

- *Về tội danh:* Từ phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Duy N phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 44/CT-VKSBH ngày 30/12/2024 và kết luận của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đinh Duy N về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhằm gây thương tích cho sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự và trị an tại địa phương; Đinh Duy N có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội “cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Nên cần xử mức án nghiêm để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

- Về tính chất đồng phạm: Trong vụ án này bị cáo N cùng với Nguyễn Đức L1 thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò trước và sau khi phạm tội mà chỉ là bộc phát rủ rê nhau thực hiện hành vi cố ý gây thương tích nên xem là đồng phạm giản đơn.

- Về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Đinh Duy N giữ vai trò là người giúp sức, bị cáo N chở Nguyễn Đức L1 đi gây án và cầm hung khí đứng gần giúp sức tinh thần cho L1 trực tiếp thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh L.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 06/12/2021, bị cáo N bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 13/4/2022, N chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích, đến ngày 12/12/2022, N thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Trần Văn L. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đinh Duy N, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức án tương xứng với hành vi và đặc điểm nhân thân của bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng

- 01 cây kéo có đầu hơi cong dài khoảng 20cm, cán được bọc ống nhựa màu đen là hung khí Nguyễn Đức L1 dùng gây thương tích cho anh Trần Văn L đã được xử lý tại Bản án số 07/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà.

- Đối với 02 con dao gồm: 01 con dao dài khoảng 60cm, lưỡi dao dài khoảng 40cm mũi dao tù và 01 con dao tự chế dài khoảng 1,5m, mũi dao dài khoảng 10cm được gắn vào ống tuýp sắt dài 1,4m do L1 mang theo sử dụng gây thương tích cho anh L, sau khi gây án, trên đường đi L1 đã vứt xuống cầu S nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô (không rõ biển số) do N điều khiển chở L đi gây án. Nguyên khai mượn xe của người bạn tên K (không rõ lai lịch) khi cho N mượn xe K không biết để sử dụng đi đánh nhau nên Cơ quan Điều tra không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về bồi thường dân sự: Đinh Duy N đã bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chi phí điều trị cho anh Trần Văn L. Anh L không yêu cầu N bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí:

Buộc bị cáo Đinh Duy N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đinh Duy N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Đinh Duy N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Đinh Duy N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự - ATXH;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

